TAND HUYỆN BÌNH SƠN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2018/DS-ST
Ngày: 29/6/2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quốc Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Bên

2/ Ông Nguyễn Văn Thạch

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Thanh Tứ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2018/TLST-DS, ngày 23/01/2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2018/QĐXXST-DS, ngày 22/5/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐST-DS, ngày 19/6/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **chị Nguyễn Thị Lệ D**, sinh năm 1982;

Địa chỉ: thôn A, xã Nghĩa K, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi.

- *Bị đơn:* **ông Nguyễn S,** sinh năm 1965;

Địa chỉ: tổ dân phố A, thị trấn C, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/01/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, chị Nguyễn Thị Lệ D (nguyên đơn) trình bày:

Chị D và ông Nguyễn S có mối quan hệ quen biết nhau, vào khoảng tháng 7/2016 vì chuẩn bị lo chi phí cho con trai ông S vào Đại học nên ông S gặp khó khăn về kinh tế nhưng ông S không vay được tiền từ ngân hàng do ông còn dính nợ xấu (theo lời ông S kể). Vì vậy ông S có năn nỉ và nhờ chị D đứng vay giúp ông khoản tiền 30.000.000 đồng tại ngân hàng BIDV, hàng tháng ngân hàng trừ gốc và lãi qua tài khoản lương của chị là 1.500.000 đồng và bắt đầu trừ qua lương chị từ tháng 8/2016. Tuy nhiên ông S không thực hiện đúng như thỏa thuận với chị, ông

chỉ trả cho chị một lần duy nhất vào khoảng tháng 10/2016 là 1.500.000 đồng và từ đó đến nay chị đã đòi ông nhiều lần nhưng ông không trả cho chị đồng nào mà còn có thái độ thách thức chị. Hiện nay hoàn cảnh chị rất khó khăn, một mình chị phải nuôi cả hai con và còn trả nợ cho ngân hàng. Vậy nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn giải quyết buộc ông Nguyễn S phải trả cho chị tổng cộng số tiền gốc và lãi (lãi tính từ ngày 25/10/2016 đến ngày 25/4/2018) là 34.276.540 đồng (cụ thể tính như sau: 30.000.000 đồng x 3 tháng x 0.958%/tháng = 862.000 đồng; 28.500.000 đồng x 18 tháng x 0.958%/tháng = 4.914.540 đồng) và tiếp tục trả lãi đến ngày Tòa giải quyết xong vụ án.

Ngoài ra, chị không yêu cầu gì thêm.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 29/3/2018, ngày 27/4/2018 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, ông Nguyễn S (bị đơn) trình bày:

Trong thời gian ông S và chị D quen biết nhau trong quan hệ tình cảm, giữa hai bên có sự bàn bạc, thống nhất là chị D đứng vay số tiền 30.000.000 đồng để tiêu dùng chung với nhau vào mục đích ăn chơi, ông sẽ có trách nhiệm mỗi tháng trả cho chị D số tiền 1.500.000 đồng đúng như số tiền mà ngân hàng trừ tiền lương của chị D. Sau khi chị D đứng vay số tiền 30.000.000 đồng thì có chuyển vào tài khoản của ông S, ông S nhận số tiền này và chi tiêu cho việc sinh hoạt, ăn chơi của hai người. Tuy nhiên ông S không có tài liệu, chứng cứ về sự bàn bạc về số tiền trên cũng như chứng minh việc sử dụng chung số tiền này. Nay theo yêu cầu của chị D ý kiến của ông là số tiền 30.000.000 đồng trừ đi 1.500.000 đồng mà ông đã trả cho chị D còn lại bao nhiêu cộng với tiền lãi phát sinh theo lãi suất quy định của ngân hàng thì chia đôi ông S trả một nữa, chị D trả một nữa vì số tiền này là giữa ông S và chị D sử dụng chung chứ ông không sử dụng riêng.

Ý kiến của kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành chưa đầy đủ theo quy định tại Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc giải quyết vụ án: việc chị D có vay số tiền 40.000.000 đồng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, chi nhánh Quảng Ngãi ngày 25/7/2016 trong đó chị sử dụng 10.000.000 đồng vào việc cá nhân của chị, số tiền còn lại 30.000.000 đồng chị chuyển vào tài khoản của ông Nguyễn S cùng ngày, ông S cũng đã thừa nhận. Tuy nhiên, số tiền này chị D cho rằng ông S nhờ chị vay giúp và hàng tháng trả cho chị 1.500.000 đồng đúng như số tiền hàng tháng Ngân hàng trừ lương của chị; còn ông S cho rằng đây là số tiền hai bên thỏa thuận chị D đứng vay để dùng cho việc ăn chơi giữa chị D và ông, hàng tháng ông sẽ trả lại cho chị D 1.500.000 đồng mà Ngân hàng đã trừ lương của chị D và ông đã trả cho chị D được một lần duy nhất 1.500.000 đồng, việc ông S trình bày ông không có tài liệu, chứng cứ chứng minh lời trình bày mình là có căn cứ. Từ những căn cứ và lập luận nêu trên, áp dụng các Điều 274, 275, 280 và Điều 466 Bộ luật dân sự 2015; các

Điều 26, 35, 39, 147, 189, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ D.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, buộc ông Nguyễn S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Kiến nghị: không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: ông Nguyễn S vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt ông nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của chị D thì Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về dân sự theo Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 "về việc tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản".

[3]. Về nội dung vụ án: theo chứng từ giao dịch chứng nhận nộp tiền ngày 25/7/2016 của Vietcombank thể hiện chị Nguyễn Thị Lệ D có chuyển cho ông Nguyễn S số tiền 30.000.000 đồng, chị D cho biết số tiền này chị lấy từ hợp đồng tín dụng (hợp đồng vay) giữa chị với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Quảng Ngãi (BIDV chi nhánh Quảng Ngãi) ngày 25/7/2016 để chuyển cho ông S, việc này cũng được ông S thừa nhận là có, hai bên cũng xác định ông S có trả cho chị D một lần duy nhất số tiền 1.500.000 đồng. Chị D đã cung cấp được băng đĩa ghi âm việc ông S nhờ chị D đứng vay số tiền 30.000.000 đồng, ông S cũng không có ý kiến gì về băng đĩa này. Tại phiên tòa chị D yêu cầu ông S phải có trách nhiệm trả cho chị số tiền nợ gốc 28.500.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo lãi suất của Ngân hàng mà chị D đã vay theo hợp đồng tín dụng tại BIDV chi nhánh Quảng Ngãi và mức lãi suất tính theo số tiền nợ gốc tương ứng với từng thời gian mà ông S còn nợ lại, và ngày chị D chuyển tiền cho ông S cũng là ngày chị vay tiền của BIDV chi nhánh Quảng Ngãi. Việc ông S cho rằng số tiền mà chị D chuyển cho ông là số tiền hai bên thỏa thuận để chị D đứng vay, mỗi tháng ông trả lại cho chị D 1.500.000 đồng, số tiền này để dùng cho việc ăn chơi, sử dụng chung của hai người trong thời gian có quan hệ tình cảm nhau. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, ông S không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc sử dụng chung số tiền 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông S xin xét xử vắng mặt nên không có tranh luận để làm sáng tỏ việc trình bày của các bên tại phiên tòa.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Lệ D và buộc ông S phải có trách nhiệm trả cho chị D số tiền nợ gốc còn lại 28.500.000 đồng và tiền lãi tính (từ ngày 25/10/2016 đến ngày 25/6/2018) như sau: 30.000.000 đồng x 3 tháng x 0.958%/tháng (lãi tính từ 25/7/2016 đến ngày 25/10/2018) = 862.200 đồng; 28.500.000 đồng x 20 tháng x 0.958%/tháng (lãi tính từ ngày 25/10/2016 đến 25/6/2018) = 5.460.600 đồng; tổng cộng gốc và lãi 34.822.800 đồng. Như vậy ông S phải trả cho chị D số tiền nợ gốc 28.500.000

đồng và lãi 6.322.800 đồng. Tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi bản án có hiệu lực pháp luật được tính theo lãi suất của hợp đồng tín dụng ngày 25/7/2016 giữa BIDV chi nhánh Quảng Ngãi với chị Nguyễn Thị Lệ D (mức lãi suất 0.958%/tháng)

[**4]** Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí buộc ông S phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Các bên đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 26, 35, 39, 147, 228, 235, 241, 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 274, 275, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Lệ D;

Buộc ông Nguyễn S có nghĩa vụ trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ D số tiền nợ gốc 28.500.000 đồng và tiền lãi 6.322.800 đồng; tổng cộng gốc và lãi là 34.822.800 đồng (ba mươi bốn triệu, tám trăm hai mươi hai nghìn, tám trăm đồng).

***2. Về án phí dân sự sơ thẩm*:** 1.741.000 đồng (một triệu bảy trăm bốn mươi mốt nghìn đồng), buộc ông Nguyễn S phải có nghĩa nộp sung công quỹ nhà nước;

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Lệ D số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 886.000 đồng (tám trăm tám mươi sáu nghìn đồng) mà chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0003324 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Kể từ khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;;
- Các bên đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Phong